

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 24/2016/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày 01 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý công tác thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 22/TTr-STP ngày 26 tháng 7 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Công Thủy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp trong quản lý công tác thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp trong thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các sở, ban, ngành); UBND huyện, thành, thị (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã); các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, xử lý vi phạm hành chính.
2. Phối hợp thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.
3. Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, thông suốt, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
2. Theo dõi công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính.
4. Kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
5. Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

6. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Hội thảo, tọa đàm, điều tra, khảo sát.
3. Tổ chức họp liên ngành.
4. Thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành.
5. Sơ kết, tổng kết.
6. Các hình thức khác.

Chương II NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP THỰC HIỆN

Điều 6. Phối hợp trong xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

1. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng dự thảo Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trình UBND tỉnh ban hành trước tháng 02 hàng năm.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện:

a) Căn cứ tình hình thực tế theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của ngành, địa phương và văn bản chỉ đạo của ngành chuyên môn, chủ động đề xuất các nội dung trọng tâm cần theo dõi trong Kế hoạch của tỉnh liên quan trực tiếp đến công tác quản lý ngành, địa phương. Văn bản báo cáo đề xuất gửi về UBND tỉnh qua Sở Tư pháp trước ngày 31/12 của năm trước liền kề với năm thực hiện Kế hoạch để tổng hợp.

b) UBND cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã xây dựng, ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cấp xã.

c) Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được gửi về UBND tỉnh (đồng gửi cho Sở Tư pháp) chậm nhất là ngày 31 tháng 3 của năm thực hiện kế hoạch để theo dõi, tổng hợp.

Điều 7. Phối hợp trong theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của UBND tỉnh hàng năm.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn, hoặc chồng chéo, mâu thuẫn.

c) Tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương, tham mưu cho UBND tỉnh xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

a) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính; các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chuyên ngành; văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của ngành, cấp mình.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của UBND tỉnh hàng năm.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; kịp thời rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn, hoặc chồng chéo, mâu thuẫn.

d) Tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân về tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản không khả thi, không phù hợp với thực tiễn, hoặc chồng chéo, mâu thuẫn, gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp tổng hợp) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý.

đ) Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 8. Phối hợp trong việc lấy ý kiến tham gia vào dự thảo các văn bản; phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện biên soạn tài liệu hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính; lấy ý kiến tham gia vào dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan thông tin đại chúng trong việc đưa tin, tuyên truyền, phổ biến Luật Xử lý vi phạm hành chính, văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

a) Chủ trì và phối hợp với Sở Tư pháp biên soạn tài liệu tuyên truyền tổ chức tập huấn, triển khai các văn bản pháp luật về Xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực của ngành, cấp mình.

b) Sở Thông tin và Truyền thông; Báo Phú Thọ; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp kịp thời đưa tin, tổ chức các chuyên mục giới thiệu, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên Cổng giao tiếp điện tử tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

Điều 9. Phối hợp kiểm tra, thanh tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên cơ sở theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn; Quyết định kiểm tra liên ngành đối với lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý liên ngành đang có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập hoặc đối với vụ việc phức tạp.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thanh tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

c) Kiến nghị UBND cấp huyện thanh tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa bàn cấp huyện.

2. Các sở, ban, ngành

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc cử cán bộ, công chức tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành của tỉnh về tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

3. UBND cấp huyện

a) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo đề nghị của Phòng Tư pháp trên cơ sở theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn. Quyết định kiểm tra liên ngành đối với lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý liên ngành đang có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập hoặc đối với vụ việc phức tạp.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thanh tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo kiến nghị của Sở Tư pháp hoặc khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

c) Cử cán bộ, công chức tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành của tỉnh về tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

Điều 10. Phối hợp trong xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức việc cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh và tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện việc cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

c) Bảo đảm an toàn tài khoản quản trị Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính được cấp.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trong việc cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về Xử lý vi phạm hành chính và chịu trách nhiệm về độ chính xác, toàn vẹn các thông tin, dữ liệu; bảo đảm kết nối an toàn, tích hợp dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính do Bộ Tư pháp xây dựng và quản lý;

b) Bố trí đầy đủ cơ sở vật chất, con người tiếp nhận, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

c) Phối hợp với Sở Tư pháp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức về kỹ năng thực hiện việc cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực.

d) Bảo đảm an toàn tài khoản quản trị Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính được cấp.

Điều 11. Phối hợp trong công tác báo cáo thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm. Nội dung báo cáo, thống kê số liệu được đánh giá, tổng hợp theo chức năng, nhiệm vụ về xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan chuyên môn, UBND cấp huyện.

2. Các cơ quan cấp tỉnh được tổ chức, quản lý theo ngành dọc báo cáo UBND tỉnh Phú Thọ kết quả công tác Thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính định kỳ hàng năm. Số liệu báo cáo được thống kê theo ngành dọc bao gồm cả số liệu các vụ việc đã tham mưu cho Chủ tịch UBND các cấp xử lý theo thẩm quyền.

3. Thời điểm gửi báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp để tổng hợp): Đối với báo cáo 6 tháng, chậm nhất vào ngày 05 tháng 4 của năm báo cáo (số liệu báo cáo

tính từ 1/10 năm trước đến 31/3 của năm báo cáo), đối với báo cáo hàng năm chậm nhất vào ngày 05 tháng 10 của năm báo cáo (số liệu báo cáo tính từ 1/10 năm trước đến 30/9 của năm báo cáo). (Đề cương báo cáo, các mẫu thống kê thực hiện theo quy định của Thông tư số: 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật).

4. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện xây dựng dự thảo báo cáo của UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các tổ chức, cá nhân khi phát hiện có nội dung chông chéo trong văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật, các hành vi vi phạm pháp luật có thể trực tiếp phản ánh, kiến nghị tại trụ sở tiếp công dân của các cơ quan nhà nước hoặc gửi ý kiến bằng văn bản đến các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện hoặc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để phản ánh, cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân về tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại điểm c, Khoản 1 và điểm d Khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

Điều 13. Huy động sự phối hợp trong theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các nội dung được quy định tại Khoản 6, Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Đề nghị HĐND tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính khi phát hiện hành vi trái pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính kịp thời gửi yêu cầu, kiến nghị với cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Hội Luật gia tỉnh, các Chi Hội luật gia, Đoàn Luật sư tỉnh: cung cấp thông tin kiến nghị, phản ánh của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý có liên quan, đến các cơ quan quy định tại Khoản 1 Điều 7 hoặc Khoản 1 Điều 12 Quy chế này để xử lý.

4. Các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp: Cung cấp thông tin kiến nghị, phản ánh của các doanh nghiệp, các hội viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật, tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng

pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền, tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề có liên quan khác. Các ý kiến phản ánh kiến nghị được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 hoặc Khoản 1 Điều 12 Quy chế này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Kinh phí thực hiện công tác phối hợp trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Kinh phí cho công tác phối hợp trong quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào, ngành nào do ngân sách cấp đó, ngành đó bảo đảm. Việc lập dự toán, phân bổ kinh phí được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Khi các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai việc thực hiện Quy chế này. Thực hiện việc đánh giá, phân loại thi đua hàng năm đối với các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý trong việc triển khai, thực hiện Quy chế.

3. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Công Thủy